

Bản án số: **46/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 03-7-2024

V/v “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành

Ông Nguyễn Việt Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “*Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2024, giữa:

*Nguyên đơn: **Phạm Thị Diễm K**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 23, khu phố L, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B.

*Bị đơn: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh B.

(*Các đương sự có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm K trình bày:*

Về hôn nhân: chị Phạm Thị Diễm K và anh Nguyễn Minh T kết hôn tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 28/8/2012.

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh T thường xuyên đi nhậu, say sưa về nhà có những lời nói xúc phạm đến vợ con. Đỉnh điểm của sự mâu thuẫn là từ năm 2018, anh T thường xuyên xúc phạm và đuổi chị K ra khỏi nhà. Đầu năm 2023 chị K đã làm đơn ly hôn, nhưng anh T có xin chị K cơ hội để thay đổi bản thân, chăm lo cho gia đình nên chị K đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, anh T không thay đổi như anh lời đã hứa hẹn nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: chị K và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Phạm Khả T1, sinh ngày 14/08/2013 và Nguyễn Phạm Gia T2, sinh ngày 11/10/2016. Chị K yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

**Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Diễm K kết hôn tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 28/8/2012 như chị K trình bày là đúng.

Quá trình chung sống vợ chồng sống rất hạnh phúc, hàng ngày anh T đi làm ở công ty, khi về nhà anh T chăm lo cho gia đình và vợ con. Tuy nhiên có đôi lúc do tính chất công việc phải đi tiếp khách cùng công ty thường xuyên nên cũng có lúc say xỉn không kiềm chế được bản thân nên dễ xảy ra xung đột trong gia đình. Anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn còn yêu thương vợ và không muốn ly hôn làm ảnh hưởng đến con cái nên đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ gia đình.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung tên là Nguyễn Phạm Khả T1, sinh ngày 14/08/2013 và Nguyễn Phạm Gia T2, sinh ngày 11/10/2016. Anh T đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (TTDS); nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của chị Phạm Thị Diễm K. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Khả T1, sinh ngày 14/08/2013 và Nguyễn Phạm Gia T2, sinh ngày 11/10/2016 cho chị Phạm Thị Diễm K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Minh T, các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn Nguyễn Minh T cư trú tại Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3. Yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm K và anh Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành. Chị Phạm Thị Diễm K xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu rồi xảy ra nhiều mâu thuẫn, đỉnh điểm là từ năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau dẫn đến mâu thuẫn; anh T không tôn trọng vợ, có những lời lẽ xúc phạm vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc điều này cũng được anh T thừa nhận. Mặt khác, anh T vi phạm pháp luật, bị khởi tố, bắt tạm giam nên càng làm ảnh hưởng nghiêm trọng hơn đến tâm lý và hạnh phúc gia đình.

Anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K vì xác định tình cảm dành cho chị K vẫn còn, tuy nhiên anh T cũng không có phương án nào để làm thay đổi tình trạng mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị K. Trước đây và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án hòa giải, phân tích nhưng chị K vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Phạm Thị Diễm K được ly hôn với anh Nguyễn Minh T là phù hợp

Về con chung: Quá trình chung sống, chị K và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Khả T1, sinh ngày 14/08/2013 và Nguyễn Phạm Gia T2, sinh ngày 11/10/2016, hiện hai con đang sống cùng chị K. Chị K và anh T đều có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con. Xét đây cũng là nguyện chính đáng của chị K và anh T. Tuy nhiên, hiện nay anh T đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh B để phục vụ cho việc điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật hình sự nên không thể trực tiếp trông nom chăm sóc các con. Mặt khác, hai cháu Khả T1 và Gia T2 đều có nguyện vọng được sống cùng với chị K; chị K làm nghề thợ may và buôn bán nhỏ, thu nhập ổn định nên cũng đủ điều kiện để nuôi các con. Do vậy, cần áp dụng các điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao 02 con chung Nguyễn Phạm Khả Tuệ và Nguyễn Phạm Gia Tuệ cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Tuyên xử cho chị Phạm Thị Diễm K được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Phạm Khả T1, sinh ngày 14/08/2013 và Nguyễn Phạm Gia T2, sinh ngày 11/10/2016 cho chị Phạm Thị Diễm K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong thời gian nuôi con, các bên có quyền đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác*: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm K phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005587 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện KSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; (số đkkh 93/28.8.2012)
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương